

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG

Trong phần này, chúng tôi sẽ đưa ra gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài đặc trưng trong SGK Toán 1.

1 TỔ CHỨC DẠY HỌC PHẦN “KHÁM PHÁ”

Phần “Khám phá” ở mỗi bài học nhằm giúp HS tìm hiểu, hình thành kiến thức mới. Từ kiến thức đã học, trên cơ sở những “tình huống” thực tế xung quanh các em, HS qua quan sát, trải nghiệm rút ra bài học, tiếp cận kiến thức mới để có thể “giải quyết” vấn đề đặt ra. (Có sự trợ giúp, gợi mở của GV, những nội dung kiến thức cũng đơn giản, phù hợp với lứa tuổi HS.)

Ví dụ 1: Dạy học phần “Khám phá” trong dạy học “Số” (Bài 1 – Toán 1)

- Qua “Khám phá”, HS hình thành, có biểu tượng, nhận biết được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0.
- Yêu cầu HS quan sát tranh vẽ về số lượng đối tượng (cá trong bình/ khối gỗ). Đếm số cá trong mỗi bình, số khối gỗ cùng hàng, rồi nhận biết số tương ứng. Qua đó HS hình thành biểu tượng về số lượng và con số.
- Qua hoạt động dạy học này, HS được phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá khi hình thành biểu tượng con số. Biểu tượng con số được lặp lại gắn với thực tế là các con cá, các khối gỗ khiến cho sự “khám phá” con số vừa gần gũi các em, vừa gây hứng thú học tập, tạo cảm giác như các em tự tìm hiểu được các kiến thức mới trong bài học.



Lưu ý:

- + Trong “Khám phá” này, cột thứ nhất là hình ảnh “bể cá” với những con cá cảnh xinh đẹp, là hình ảnh thực tế quen thuộc, HS đếm số lượng cá ở mỗi bể rồi liên hệ với các số 1, 2, 3, 4, 5, 0 (GV có gợi mở để HS hình thành các con số đầu tiên trong 10 số đầu ở Toán 1); cột thứ hai dạy học tương tự như cột thứ nhất, nhưng hình ảnh các khối gỗ là các mô hình có tính khái quát hơn (so với các con cá trong bình); cột thứ ba là hình thành các con số (số in); cột bốn là hình thành các con số (cách viết số).
- + Số 0 đưa sau khi dạy các số 1, 2, 3, 4, 5 là hợp lí (sau số 5, HS dựa vào cách đếm như các số trước, thấy bể “không có cá”, “không có khối gỗ”, GV đưa ra hình ảnh số 0 (đọc là *không*), HS dễ nhận biết số 0 trong nhóm các số “trực giác” đã quen gặp từ mầm non (0, 1, 2, 3, 4, 5).

Ví dụ 2: Dạy học phần “Khám phá” trong dạy học các nội dung hình học (Bài 7, 14 – Toán 1)

- Giúp HS tìm hiểu kiến thức mới (có biểu tượng, nhận biết được hình phẳng: hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật; hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật).
- Cách tiếp cận: Yêu cầu HS quan sát các vật thật trong thực tế xung quanh các em, từ đó có biểu tượng, nhận biết về hình dạng các hình tương ứng (qua mô hình, hình vẽ, đồ dùng học tập,...).

Chẳng hạn:



- + Từ hình ảnh chiếc khăn tay, cái đĩa, biển báo giao thông, khung tranh, HS hình thành biểu tượng, nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- + Từ hình ảnh hộp quà, con xúc xắc, bể cá, loa thùng, HS hình thành biểu tượng, nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

Qua hoạt động dạy học này, HS được phát triển năng lực quan sát, phân tích, tổng hợp khi hình thành biểu tượng về các hình phẳng, hình khối đã học. Gắn toán học (dạng mô hình) với thực tiễn (dạng vật thật). Thấy tự mình “khám phá” được hình dạng các hình trong thực tiễn xung quanh các em (như đồng hồ, viên gạch hoa, lá cờ, khung ảnh, biển báo giao thông, hộp quà, ru-bích, hộp bánh, bao diêm, bể cá, loa thùng,...). Từ đó gây hứng thú học tập cho các em.

Ví dụ 3: Dạy học phần “Khám phá” trong dạy học "Phép tính" (Bài 10, 11, 32 – Toán 1)

- Giúp HS hình thành khái niệm ban đầu, hiểu ý nghĩa thực tiễn của phép cộng, phép trừ. Bước đầu nắm được kĩ thuật tính (cách tính) cộng, trừ trong các trường hợp đơn giản, gắn với việc “giải quyết” các “tình huống” thực tế xung quanh các em.
- Cách tiếp cận:
 - + Kết hợp giữa “ý nghĩa toán học” và “ý nghĩa thực tiễn”, nhưng chủ yếu từ “ý nghĩa thực tiễn” của phép tính (hình ảnh liên quan đến các “tình huống” trong thực tế xung quanh các em cần “giải quyết”) để hình thành khái niệm ban đầu về phép cộng, phép trừ.
 - + Dựa vào kiến thức đã biết khi học các số trong phạm vi 10 (phân tách, gộp số “mấy và mấy”; khi học các số trong phạm vi 100 (phân cấu tạo số có hai chữ số, gồm số chục và số đơn vị) để xây dựng “thuật toán” (kĩ thuật tính, đặt tính rồi tính).
 - + Hình thành phép tính, xây dựng kĩ thuật tính thường theo con đường từ tình huống thực tế, thay thế bằng hình vẽ, thao tác trên đồ dùng học tập, mô hình hoá các bước thực hiện rồi kết thành thuật toán, quy tắc tính.

Chẳng hạn:

Khám phá

Gộp lại thì bằng mấy?

a) $3 + 2 = 5$
ba cộng hai bằng năm. Dấu cộng: +

b) $1 + 3 = 4$
một cộng ba bằng bốn

Khám phá

Thêm vào thì bằng mấy?

$5 + 2 = 7$ Đếm thêm: 5, 6, 7

Khám phá

$76 - 32 = ?$

Chục	Đơn vị
7	6
3	2
4	4

$\begin{array}{r} 76 \\ - 32 \\ \hline 44 \end{array}$

- 6 trừ 2 bằng 4, viết 4
- 7 trừ 3 bằng 4, viết 4

$52 - 20 = ?$

Chục	Đơn vị
5	2
2	0
3	2

$\begin{array}{r} 52 \\ - 20 \\ \hline 32 \end{array}$

- 2 trừ 0 bằng 2, viết 2
- 5 trừ 2 bằng 3, viết 3

Lưu ý:

- “Khám phá” (tranh 1 và 2) giúp HS hình thành phép cộng trong phạm vi 10 và biết cách tính cộng nhằm các số trong phạm vi 10.
- + Từ hình ảnh thực tế “Gộp 3 quả bóng của Nam với 2 quả bóng của Mai được mấy quả bóng?” dẫn ra phép tính cộng $3 + 2 = 5$ (3 gộp với 2 được 5 \rightarrow 3 cộng 2 bằng 5 $\rightarrow 3 + 2 = 5$).
- + Tương tự: $5 + 2 = ?$ có thể qua “đếm” hai nhóm rồi gộp lại được 7, hoặc qua “đếm thêm” 5, 6, 7 để có kết quả là 7.
- “Khám phá” (tranh 3) giúp HS hình thành quy tắc tính trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (đặt tính rồi tính). GV gợi ý cho HS dựa vào “cấu tạo” số có hai chữ số (gồm số chục và số đơn vị) để thực hiện tính trừ số đơn vị cho số đơn vị, số chục cho số chục (lần lượt từ phải sang trái).

Cách tiếp cận trên giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy logic, khả năng phân tích, tổng hợp và năng lực mô hình hoá, giao tiếp toán học.